TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/2019/HS-ST
Ngày: 12/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu.

*Các hội thẩm nhân dân**:***

1. Bà Phan Thị Thúy Hà

2.Ông Nguyễn Minh Tú

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Trung,Thư ký Toà án nhân dân quận B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Thu Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/HSST, ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/HS-QĐ ngày 28/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thế V**, sinh năm1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Văn N (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Danh chỉ bản số 57 lập ngày 27/12/2018 tại Công an quận B, Thành phố Hà Nội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 18/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đức L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố N2, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 18/12/2018, tại khu vực cổng trường Đại học M, tổ dân phố V, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang Trần Thế V bán trái phép chất ma túy cho Lê Đức L. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Trần Thế V:

- 03 túi nilong màu trắng kích thước 4x7cm bên trong có chứa thảo mộc khô;
- Số tiền 530.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- 01 hộp nhựa màu trắng kích thước 12x17x4cm bên trong chứa thảo mộc khô;
- 02 gói ni lông nhỏ bên trong có chứa thảo mộc khô kích thước 4x7cm;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng – bạc có số Imei: 990002776383232 bên trong lắp số sim: 0395202148;
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, BKS: 30H8-4995, SM: 0683446, SK: 516189.

Thu giữ của Lê Đức L*:* 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia N1110 màu trắng- đen, lắp sim số 0988806470 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Ngày 18/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 57 đối với số ma túy đã thu giữ của Trần Thế V.

Tại Bản Kết luận giám định số 9586/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Thảo mộc khô bên trong 02 gói ni lông, đều là Cần sa, tổng khối lượng 6,660 gam.

+ Thảo mộc khô bên trong 03 gói nilông đều là Cần sa, tổng khối lượng 8.890 gam.

+ Thảo mộc khô bên trong 01 hộp nhựa màu trắng là Cần sa, khối lượng 2,030 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Thế V đã lên mạng và hỏi mua 1.000.000 đồng cần sa của một tài khoản facebook (V không nhớ tên) để về chia lẻ đem bán kiếm lời. Đối tượng này hẹn giao ma túy cho V vào 14 giờ ngày 16/12/2018 tại khu vực cổng sau bến xe M, quận N, Thành phố Hà Nội. Đến 14 giờ ngày 16/12/2018, V đến chỗ hẹn, gặp và đưa người thanh niên bán ma túy 1.000.000 đồng, người này đưa cho V 01 hộp nhựa trong chứa thảo mộc khô là cần sa. Sau đó, V đem số ma

túy mua được về nhà và chia thành 05 gói nhỏ để ai hỏi mua thì bán, số còn lại V để trong hộp nhựa. Sau đó, V lên mạng xã hội facebook và dùng tài khoản "Minh Lê" của mình để đăng bán cần sa. Ngày 17/12/2018, Lê Đức L sử dụng tài khoản facebook là "Duc co don" hỏi mua của V 03 gói ma túy cần sa, V đồng ý bán với giá 530.000 đồng (trong đó: 500.000 đồng là tiền ma túy cần sa, 30.000 đồng là tiền công giao ma túy). V và trao đổi số điện thoại 0395202148 của V, số 0988806470 của L để liên lạc và hẹn giao dịch vào trưa ngày 18/12/2018 tại khu vực Cổng trường đại học M, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 12 giờ ngày 18/12/2018, khi V đem theo số ma túy trên và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, BKS: 30H8-4995 một mình đến điểm hẹn. Tại đây, V gặp L, L đưa cho V 530.000 đồng, V cầm 03 gói nilông gói ma túy trên tay phải chuẩn bị giao cho L thì bị Cơ quan công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ. V tự nguyện giao nộp từ trong túi quần bò bên trái của mình 02 gói ni lông bên trong chứa thảo mộc khô là cần sa; 01 hộp nhựa trắng bên trong chứa thảo mộc khô là cần sa. Sau đó, Tổ công tác đưa V, L cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thế V và Lê Đức L khai nhận hành vi như trên và khai: Đây là lần đầu tiên V, L mua bán ma túy. V chỉ liên lạc mua ma túy qua facebook chứ không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người bán. Sau khi mua ma túy đã xóa các tin nhắn. Số ma túy còn lại, nếu ai hỏi mua thì V bán.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Trần Thế V đến địa điểm mua ma túy, V đã chỉ địa điểm là khu vực cổng sau bến xe M, đường N, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội. Quá trình rà soát không phát hiện được người bán ma túy cho V nên không có căn cứ xử lý.

Đối với xe máy Honda Wave RS màu đỏ đen, BKS: 30H8-4995, SM: 0683446, SK: 516189 thu giữ của Trần Thế V, V khai mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị Thu H. Bà H khai: Chiếc xe trên bà mua của chị Trần Thị Thanh D vào năm 2015 giá 9.000.000 đồng, có đăng ký xe, hiện bà đã làm thất lạc giấy tờ mua bán viết tay. Khi cho V mượn bà không biết V sử dụng để đi mua, bán ma túy. Tra cứu chủ sở hữu xe máy xác định đăng ký xe của chị Trần Thị Thanh D. Xác minh ngày 06/3/2019 tại Công an phường N, quận C, Thành phố Hà Nội thể hiện: chị Trần Thị Thanh D đã chuyển đi khỏi địa phương năm 2008, hiện tại chị D ở đâu, làm gì Công an phường N không biết. Do đó, ngày 14/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra Quyết định số 21 tách rút tài liệu liên quan cùng xe máy

Honda Wave RS màu đỏ đen, BKS: 30H8-4995, SM: 0683446, SK: 516189 để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lê Đức L, khi mua ma túy chưa nhận được ma túy của V, kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu của L có kết quả: không sử dụng ma túy do đó không có căn cứ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 18/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáoTrần Thế V về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế V khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Thế V về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thế V mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, đề nghị cho tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy cần sa đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của bị cáo V và giám định viên, 01 hộp nhựa niêm phong màu trắng có kích thước 12x17x4 cm bên trong có chứa ma túy cần sa đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Thế V và giám định viên.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 530.000 đồng (Có phiếu chuyển tiền), 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1110i màu trắng đen đã qua sử dụng lắp sim 0988806470, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 màu trắng bạc có số imei: 990002776383232 đã qua sử dụng, lắp số sim: 0395202148.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, Thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B,

Thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 18/12/2018, tại khu vực cổng trường Đại học M, tổ dân phố V, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Thế V đã có hành vi bán trái phép 03 gói thảo mộc cần sa có khối lượng 8,890gam cho Lê Đức L với giá 530.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT công an quận B còn thu giữ của V 8,69 gam Cần sa.Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Thế V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáoTrần Thế V là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khoẻ của con người; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và là con đường dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS. Vì vậy cần phải ra một bản án phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử.Vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho V, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với xe máy Honda Wave RS màu đỏ đen, BKS: 30H8-4995, SM: 0683446, SK: 516189 thu giữ của Trần Thế V, ngày 14/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra Quyết định số 21 tách rút tài liệu liên quan cùng xe

máy để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Lê Đức L, khi mua ma túy chưa nhận được ma túy của V, kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu của L có kết quả: không sử dụng ma túy, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận B không xem xét xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng:

- Đối 02 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy cần sa đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Thế V và giám định viên, 01 hộp nhựa niêm phong màu trắng có kích thước 12x17x4 cm bên trong có chứa ma túy cần sa đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Thế V và giám định viên là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 530.000 đồng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1110i màu trắng đen đã qua sử dụng lắp sim 0988806470, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 màu trắng bạc có số imei: 990002776383232 đã qua sử dụng, lắp số sim: 0395202148 thu giữ của bị cáo V và của đối tượng Lê Đức L là vật chứng của vụ án. Nay cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt bị cáo: **Trần Thế V** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

2**. Vật chứng của vụ án:** Tịch thu tiêu hủy02 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy cần sa đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Thế V và giám định viên, 01 hộp nhựa niêm phong màu trắng có kích thước 12x17x4 cm bên trong có chứa ma túy cần sa đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Thế V và giám định viên.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 530.000 đồng (Có phiếu chuyển tiền), 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1110i màu trắng đen đã qua sử dụng lắp sim 0988806470, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5 màu trắng bạc có số imei: 990002776383232 đã qua sử dụng, lắp số sim: 0395202148.

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 119/19, ngày21 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B với Chi cục thi hành án dân sự quận B).

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Quang Hậu

***Nơi nhận**:*
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận B;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu HS, VP.